

**TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2149/BC-XMTĐ

V/v: Công bố thông tin doanh nghiệp năm 2015

Tam Điệp, ngày 11 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Hội đồng thành viên Công ty

Căn cứ Quyết định số: 1103/QĐ-XMTĐ ngày 05/4/2016 của Hội đồng thành viên Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp;

Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp báo cáo các nội dung về việc công bố thông tin doanh nghiệp năm 2015 theo quy định như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2015 (phụ lục VII kèm theo).
2. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty năm 2015 (phụ lục VIII kèm theo).
3. Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2015 (phụ lục X kèm theo).

Kính báo cáo Hội đồng thành viên Công ty xem xét để Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TC&NNL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh



TỔNG CÔNG TY CN XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC VII
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2015
(Ban hành Văn bản số: 2149 /XMTĐ-TC&NNL ngày 11/7/2016)

Stt	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	x	x		x	x							Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ	

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Giao ;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;

- Sáp nhập;

- Hợp nhất;

- Các hình thức khác (nếu có)

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;

- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;

- Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Giải thể;

- Phá sản;

- Sáp nhập;

- Hợp nhất;

- Giao

- Bán

- Chuyển cơ quan quản lý;

- Thoái vốn;

- Các hình thức khác (ghi cụ thể).

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP NĂM 2015
(Ban hành Văn bản số: 2149/BC-XMTĐ ngày 11/7/2016)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên Công ty:

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên Công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

Stt	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT hoặc Chủ tịch Công ty									

Stt	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Bùi Hồng Minh	1971	Chủ tịch HĐQT Công ty xi măng Vicem Tam Điệp	Phó TGD Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh			
2	Nguyễn Anh Quân	1960	TV HĐQT Công ty	Trưởng phòng Quản lý thị trường & Chính sách bán hàng Tổng Công ty		Cử nhân Kinh tế			

II. Tổng Giám đốc:

1	Phạm Văn Minh	1962	Thành viên HĐQT, TGD Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần bao bì Vicem Bút Sơn		Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Cơ khí		- Phó Giám đốc CP Bao bì Bút Sơn; - Giám đốc Công ty CP Bao bì Bút Sơn; - Chủ tịch HĐQT Công ty bao bì Bút Sơn; - Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp - TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Tổng GD Công ty xi măng Vicem Tam Điệp
---	---------------	------	------------------------------	--	--	-------------------------------	--	---	--

III. Phó Tổng Giám đốc:

1	Phạm Ngọc Trường	1965	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty			Kỹ sư Hóa Silicat		Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Phó TGD phụ trách SX Công ty xi măng Vicem Tam Điệp
---	------------------	------	----------------------------------	--	--	-------------------	--	--	---

Stt	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
2	Phạm Văn Phương	1965	Phó TGD Công ty			Kỹ sư Động lực		Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Phó TGD phụ trách Cơ điện Công ty xi măng Vicem Tam Điệp

IV. Kế toán trưởng

1	Trần Quang Phúc	1971	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			Cử nhân Tài chính tín dụng			
---	-----------------	------	---------------------------------	--	--	----------------------------	--	--	--

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tân	1965	Phụ trách chung kiểm soát viên Công ty	Tổng Công ty
2	Lưu Thanh Chuyên	1955	Kiểm soát viên chuyên trách Công ty	Nghỉ hưu từ 01/8/2015
3	Bùi Thanh Viện	1975	Kiểm soát viên Công ty	

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng tiền thù lao	Ghi chú
1	Bùi Hồng Minh	Chủ tịch HĐQTV Công ty	48.320.000	
2	Nguyễn Anh Quân	Thành viên HĐQTV Công ty	42.360.000	
3	Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQTV - Phó Tổng GD	42.360.000	
4	Phạm Ngọc Trường	Thành viên HĐQTV - Phó Tổng GD	42.360.000	
5	Trần Quang Phúc	Thành viên HĐQTV - Kế toán trưởng	42.360.000	
6	Nguyễn Văn Tân	Phụ trách chung kiểm soát viên Công ty	42.360.000	
7	Bùi Thanh Viện	Kiểm soát viên	42.360.000	
8	Lê Cao Thắng	Thư ký HĐQTV	24.000.000	
	Tổng cộng		326.480.000	

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

+ Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-VICEM ngày 27/01/2016 của Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam về việc giao quỹ tiền lương người lao động và quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp năm 2015;

+ Theo QĐ của Tổng Công ty thì quỹ tiền lương của viên chức quản lý là 1.915.000.000 đồng

+ Tạm ứng 80% là: 1.532.000.000đồng

+ Đã chi trong năm : 1.091.820.000đồng

+ Còn lại: 440.180.000đồng

Công ty quyết toán tiền lương của viên chức quản lý theo bảng quyết toán như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương viên chức quản lý					Ghi chú
			Tiền lương cơ sở	Tiền lương được giao năm 2015	Tạm ứng 80%	Tiền lương đã tạm ứng	Số tiền còn lại	
1	2	3	4=5*12T	5	6=5*80%	7	8=6-7	
1	Phạm Văn Minh	Tổng Giám đốc	312.000.000	467.877.839	374.302.271	261.040.000	113.262.271	
2	Phạm Ngọc Trường	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	413.891.934	331.113.547	236.440.000	94.673.547	
3	Phạm Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	413.891.934	331.113.547	236.440.000	94.673.547	
4	Trần Quang Phúc	Kế toán trưởng	252.000.000	377.901.331	302.321.065	218.400.000	83.921.065	
5	Lưu Thanh Chuyên	Kiểm soát viên chuyên trách	161.000.000	241.436.962	193.149.569	139.500.000	53.649.569	Nghỉ hưu từ 1/8/2015
	Cộng:		1.277.000.000	1.915.000.000	1.532.000.000	1.091.820.000	440.180.000	

Số 20% còn lại được quyết toán sau khi có báo cáo tài chính được phê duyệt

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).

- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ số: 4044/QĐ-XMTĐ	30/12/2015	QĐ về việc ban hành quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp
2	QĐ số 3099/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc phê duyệt Mô hình tổ chức của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên Công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3**THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Bùi Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT Công ty	4	0		4/4
2	Nguyễn Anh Quân	TV HĐQT Công ty	2	2	Có lý do	2/4
3	Phạm Văn Minh	TV HĐQT Tổng GD Công ty	4	0		4/4
4	Phạm Ngọc Trường	TV HĐQT PTGD Công ty	4	0		4/4
5	Trần Quang Phúc	TV HĐQT Kế toán trưởng Công ty	4	0		4/4

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên Công ty đối với Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên công ty:

BIỂU SỐ 4**THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	NQ số 0358/NQ-HĐTV	29/01/2015	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý I/2015 của Công ty
2	NQ số 1512/NQ-HĐTV	25/05/2015	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý II/2015 của Công ty
3	NQ số 2338/NQ-HĐTV	11/08/2015	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý III/2015 của Công ty
	NQ số 3206/NQ-HĐTV	23/10/2015	Nghị Quyết về mục tiêu , nhiệm vụ chủ yếu quý IV2015 của Công ty
4	NQ số 3098/NQ-HĐTV	22/10/2015	Nghị quyết về phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp.
5	QĐ số 3099/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc phê duyệt Mô hình tổ chức của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp
6	QĐ số 3100/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên phòng Tổ chức lao động thành phòng Tổ chức & Nguồn nhân lực
7	QĐ số 3101/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên xưởng Mô-Nguyên liệu thành xưởng Nguyên liệu
8	QĐ số 3102/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên xưởng Nguyên liệu-Lò nung thành xưởng Clinker
9	QĐ số 3103/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên xưởng Nghiền-Đóng bao thành xưởng Xi măng
10	QĐ số 3104/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc thành lập Xưởng Sửa chữa
11	QĐ số 3105/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc thành lập phòng Kỹ thuật & Nghiên cứu triển khai
12	QĐ số 3106/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên phòng Thí nghiệm-KCS thành phòng Thí nghiệm
13	QĐ số 3107/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc thành lập phòng An toàn, môi trường và Bảo vệ

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung
14	QĐ số 3108/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc thành lập phòng Vật tư và Chuỗi cung ứng
15	QĐ số 3109/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên phòng Kế hoạch thành phòng Kế hoạch chiến lược
16	QĐ số 3110/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên phòng Kế toán thống kê tài chính thành phòng Tài chính kế toán
17	QĐ số 3111/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên Văn phòng Công ty thành phòng Hành chính quản trị
18	QĐ số 3112/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc đổi tên Văn phòng Đảng-Đoàn thành Văn phòng Đảng-Đoàn thể
19	QĐ số 3113/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ tạm thời phòng Công nghệ thông tin
20	QĐ số 3114/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ tạm thời Xí nghiệp tiêu thụ
21	QĐ số 3115/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc thành lập Ban kiểm soát nội bộ
22	QĐ số 3116/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc giải thể phòng Thẩm định
23	Q số 3117/QĐ-XMTĐ	22/10/2015	QĐ về việc giải thể Ban quản lý dự án vôi công nghiệp
25	QĐ số 3561/QĐ-XMTĐ	24/11/2015	Quyết định về việc đổi tên Ban Kiểm soát nội bộ thành Ban Kiểm toán nội bộ Công ty
26	QĐ số 3968/QĐ-XMTĐ	29/12/2015	Quyết định về việc ban hành quy chế tạm thời tổ chức hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ Công ty
27	QĐ số: 4044/QĐ-XMTĐ	30/12/2015	QĐ về việc ban hành quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 0350/XMTĐ-KSV	29/01/2016	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và chương trình công tác năm 2016 của Kiểm soát viên Vicem Tam Điệp.

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)

Giải thích:

(2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);

(4): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD..

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015
(Ban hành Văn bản số: 2149/XMTĐ-TC&NNL ngày 11/7/2016)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Việc trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc được giao, đảm bảo tính công bằng, dân chủ và công khai. Những người thực hiện công việc như nhau thì hưởng lương như nhau; những người thực hiện công việc đòi hỏi trình độ quản lý, trình độ chuyên môn cao, kỹ thuật cao, tay nghề hoặc nghiệp vụ giỏi, đóng góp nhiều vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được trả lương cao.

+ Khuyến khích người lao động nghiên cứu sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, áp dụng tiến bộ vào khoa học kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong lao động sản xuất.

+ Do Công ty chức có quỹ phúc lợi do đó quỹ khen thưởng được trích từ quỹ tiền lương để thưởng cho tập thể, cá, tổ, đội và cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh được Hội đồng thi đua Công ty công nhận.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương của viên chức quản lý được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.

+ Thù lao đối với viên chức quản lý được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao do Công ty xác định, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, KSV không chuyên trách được tính so với tiền lương của Phó TGĐ; thù lao của chủ tịch HĐQT không chuyên trách so với tiền lương của Tổng GD.

+ Tiền thưởng của viên chức quản lý xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý và điều hành. Tiền thưởng được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo nguyên tắc: năng suất lao động và



lợi nhuận tăng thì tiền lương bình quân tăng; năng suất lao động và lợi nhuận giảm thì tiền lương bình quân giảm; không có lợi nhuận hoặc lỗ thì mức tiền lương bình quân bằng mức lương theo hợp đồng lao động bình quân.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân để xác định tiền lương kế hoạch được căn cứ vào mức lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của chính phủ tính bình quân của các viên chức quản lý chuyên trách trong Công ty (gọi tắt là mức lương cơ bản) và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề.

+ Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

+ Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động bằng thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng mức lương cơ bản.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Công ty xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý và điều hành. Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Hàng tháng viên chức quản lý được tạm ứng tối đa 80% số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lao động	Người	830	830	830
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	8.571	8.571	
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	85.364	85.364	92.091
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	0	0	0
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	8.570	8.570	9.246
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	5	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,2	23,2	23,2
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.915	1.915	2.031
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	31,917	31,917	33,850
5	Quỹ tiền thưởng		0	0	0
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	0	0	0
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	31,917	31,917	

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:

Năm 2015 Công ty thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp cơ cấu lại mô hình tổ chức, đặc biệt là thực hiện lộ trình công tác cổ phần hóa, Tổng Công ty đã thay đổi Tổng Giám đốc điều hành Công ty đồng thời có sự chỉ đạo điều hành quyết liệt và sự nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.

Năm 2015 Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực và dần đi vào ổn định, mỗi CBCNV đều có một việc làm hưởng lương theo kết quả công việc được giao đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động. Điều kiện làm việc được đầu tư, môi trường làm việc được cải thiện, tư tưởng CBCNV yên tâm, gắn bó thu nhập bình quân tăng so với năm 2014 là 22% đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước.

Năm 2015 được xác định là năm khó khăn đối với Công ty xi măng vicem Tam Điệp, nhưng với sự đoàn kết của CBCNV trong Công ty tất cả các chỉ tiêu trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu đạt được năm 2015.

+ Tiêu thụ: 1.776.022 tấn đạt 112,8% so với năm 2014.

+ Doanh thu: 1.252,268 tỷ đồng

- + Lợi nhuận: 4,820 tỷ đồng trong khi năm 2014 lỗ 230,632 tỷ đồng.
- + Tiền lương bình quân: 8.570.000đ/người/tháng, bằng 119% so với năm 2014. (năm 2014 tiền lương bình quân là: 7.179.000 đồng/người/tháng.

Bước sang năm 2016 với nền tảng kết quả đạt được của năm 2015; Công ty đã xây dựng ngân sách năm với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- + Tiêu thụ: 1.872.140 tấn
- + Doanh thu: 1.580,607 tỷ
- + Lợi nhuận: 21,687 tỷ
- + Tiền lương bình quân: 9.246.000đ/người/tháng bằng 107% so với năm 2015.

Với sự quan tâm của Tổng Công ty, tập thể CBCNV Công ty xi măng Vicem Tam Điệp quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2016.

